TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST
Ngày 29 - 7 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2019/TLST–DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Quốc K , sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 284/73/16, đường L , phường , quận , Thành phố H (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ P , sinh năm 1982

Cư trú tại: Ấp Bà Hính, xã Quách P , huyện Đ , huyện Đ , tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2019, lời trình bày trong quá trình giải quyết của nguyên đơn ông Bùi Quốc K trình bày:

Ngày 03/10/2017 bà Nguyễn Mỹ P có vay của ông số tiền 145.000.000 đồng, hẹn 45 ngày trả 12.000.000 đồng, thời gian trả chậm nhất ngày 02/3/2018 nhưng từ khi vay đến nay bà P trả cho ông được 10.000.000 đồng tiền lãi và trốn tránh trách nhiệm trả nợ đến nay. Ông K yêu cầu bà P trả cho ông tiền vốn 145.000.000 đồng, tiền lãi 20%/năm từ ngày 03/02/2018 đến ngày 02/3/2018 tạm tính số tiền 2.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 147.000.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2020 ông K yêu cầu bà P trả cho ông tiền vốn 145.000.000 đồng, tiền lãi 20%/năm từ ngày 03/10/2017 đến ngày giải quyết và trừ số tiền lãi bà P đã trả cho ông 10.000.000 đồng trước đây.

Nay, ông yêu cầu bà P phải trả tiền lãi tình từ ngày 03/10/2017 đến ngày 02/6/2020 là 02 năm 08 tháng = 970 ngày: 145.000.000 đồng x 20%/năm/365 ngày x 970 ngày = 77.068.493 đồng, khấu trừ số tiền bà P đã đóng 10.000.000 đồng còn lại 67.068.493 đồng và vốn là 145.000.000 đồng, tổng số là 212.068.493 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Mỹ P : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà P theo quy định pháp luật, nhưng bà P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu của ông Bùi Quốc K , buộc bà Nguyễn Mỹ P trả cho ông K số tiền vốn và tiền lãi theo quy định là 212.068.493 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mỹ P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Vào ngày 19 tháng 6 năm 2020 ông Bùi Quốc K là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông K .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Bùi Quốc K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ P trả cho ông tiền vay và lãi. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ông K xác định vào ngày 03/10/2017 bà Nguyễn Mỹ P có vay của ông số tiền 145.000.000 đồng, hẹn 45 ngày trả 12.000.000 đồng, thời gian trả chậm nhất ngày 02/3/2018 nhưng từ khi vay đến nay bà P chỉ trả cho ông được 10.000.000 đồng tiền lãi và trốn tránh trách nhiệm trả nợ đến nay. Ông K yêu cầu bà P trả cho ông tiền vốn 145.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/10/2017 đến ngày 02/6/2020 là 77.068.493 đồng, trừ số tiền bà P đã đóng 10.000.000 đồng còn lại 67.068.493 đồng, tổng số là 212.068.493 đồng.

[4] Xét yêu cầu của ông Bùi Quốc K về việc buộc bà P trả số tiền vay 145.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại hợp đồng kiêm giấy nợ ngày

03/10/2017 do ông K cung cấp có nội dung *"...Hợp đồng kiêm giấy nợ 1. Bên cho mượn (bên A): Họ tên: Bùi Quốc K ... 2. Bên mượn tiền (bên B): Họ tên:Nguyễn Mỹ P ...bằng giấy này bên A đồng ý cho bê B mượn tiền. 1. Số tiền mượn/mua hàng: 145.000.000đ bằng chữ: một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn. 2. Lãi suất: 0,1%/ngày... Bên A Bùi Xuân K . Chúng tôi đã đọc và đồng ý. Bên B Nguyễn Mỹ P* (BL số 27).

Hơn nữa, theo Kết luận giám định số: 90/GĐ-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau thể hiện nội dung "... chữ ký, chữ viết viết họ tên "nguyển Mỹ P " dưới mục "Chúng tôi đã đọc và đồng ý. Bên B: trên *"Hợp đồng kiêm giấy nợ"* ngày 03/10/2017 so với chữ ký, chữ viết trên "TỜ KHAI GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" số: 38118472, họ tên "nguyển Mỹ P " (Nguyễn Mỹ P) , sinh ngày 28/10/1982, Nơi ĐKHK thường trú: ấp Bà Hính, xã Q , huyện Đ , tỉnh C , ngày 01/12/2017 là do cùng một người ký và viết ra.

Dấu đường vân dưới mục "Chúng tôi đã đọc và đồng ý. Bên B: trên *"Hợp đồng kiêm giấy nợ"* ngày 03/10/2017 dưới điểm chỉ vân tay in ở ô ngón trỏ trái, ngón trỏ phải trên "TỜ KHAI GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" số: 38118472, họ tên "nguyển Mỹ P " (Nguyễn Mỹ P) , sinh ngày 28/10/1982, Nơi ĐKHK thường trú: ấp bà Hính, xã Q , huyện Đ , tỉnh C , ngày 01/12/2017 là do cùng một người ký và viết ra. Từ căn cứ trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông K về việc buộc bà P trả cho ông số tiền 145.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của ông K về việc tính lãi suất 20%/năm đối với số tiền 145.000.000 đồng từ ngày 03/10/2017 đến ngày 02/6/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác..."*. Viện dẫn theo điều luật trên yêu cầu của ông K không vượt quá quy định nên được chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: (145.000.000 đồng x 20%/năm) x 970 ngày (từ ngày 03/10/2017 đến ngày 02/6/2020) = 77.068.493 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc K . Buộc bà Nguyễn Mỹ P trả cho ông số tiền vay là 145.000.000 đồng và tiền lãi là 67.068.493 đồng (77.068.493 đồng, trừ số tiền bà P đã đóng 10.000.000 đồng), tổng số là 212.068.493 đồng.

[6] Về chi phí giám định: Theo khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "… *Người không chấp nhận yêu cầu trưng cầu giám định của đương sự khác trong vụ án phải nộp chi phí giám định, nếu kết quả giám định chứng minh yêu cầu của người yêu cầu giám định là có căn cứ*…". Viện dẫn theo điều luật trên bà P phải chịu chi phí giám định số tiền 5.000.000 đồng. Vào ngày 28/02/2020 ông K đã nộp 5.000.000 đồng. Bà P có nghĩa vụ nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho ông K .

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà P phải chịu số tiền là 10. 603.000 đồng. (212.068.493 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 288 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 161, Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc K .

1. Buộc bà Nguyễn Mỹ P trả cho ông Bùi Quốc K số tiền 212.068.493 đồng (hai trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi tám ngàn bốn trăm chín mươi ba đồng).

3. Về chi phí giám định: Bà P phải chịu số tiền 5.000.000 đồng. Ông K đã nộp xong, bà P có nghĩa vụ nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho ông K .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông K 3.675.000 đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0010090 ngày 15 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Nguyễn Mỹ P phải chịu 10.603.000 đồng (mười triệu sáu trăm lẽ ba ngàn đồng) chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông K , bà P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam